

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bành Trọng Bình
2. Bà Bùi Việt Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký TAND huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Hương - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST- HS ngày 06/4/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 21/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm: 1976, tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn A, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Trần Chí H và bà Đỗ Thị C; Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Th, có 02 người con, lớn nhất 22 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Họ và tên: Trần Văn T1, sinh năm: 1976, tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: TDP N, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Trần Chí H và bà Đỗ Thị C; Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị L, có 02 người con, lớn nhất 19 tuổi, nhỏ nhất 09 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Họ và tên: Dương Đình K; Sinh năm: 1961, tại tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: TDP C, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Dương Văn D (đã chết); Con bà Dương Thị V (đã chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L1, có 02 con, con lớn nhất 29 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi. Tiền sự: Không;

Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. Họ và tên: Đinh Văn T2; Sinh năm: 1974, tại tỉnh Ninh Bình

Nơi cư trú: Thôn A, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh Văn C và bà Đoàn Thị S, bị cáo có vợ là chị Vũ Thị R, Bị cáo có 03 người con, lớn nhất 28 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi. Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Phương B; Sinh năm: 1978, tại tỉnh Tuyên Quang

Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông: Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn A, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 ngày 12/01/2022, Trần Văn T, Trần Văn T1, Dương Đình K, Đinh Văn T2 và Nguyễn Phương B đến nhà Trần Văn T thuộc thôn A thị trấn E ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì mọi người (Không xác định cụ thể là người nào) khởi xướng đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Năm người đồng ý tham gia và ngồi thành vòng tròn trên chiếu, được trải trên nền nhà tại phòng khách. Vị trí ngồi theo chiều kim đồng hồ như sau: Bắt đầu từ T, T1, K, T2, B. Dụng cụ dùng để đánh bạc là bộ bài tú lơ khơ 52 lá có sẵn trong nhà của T. Khi đánh phỏm chỉ có T1, K, T2 và B tham gia, T không tham gia mà ngồi xem, khi chuyển sang chơi xì lát thì T mới tham gia cùng bốn người. Mỗi ván đặt cược từ 10.000đ đến 50.000đ. Khi bắt đầu T sử dụng 900.000đồng (Trong đó có 400.000đồng là của T, 500.000đồng mượn của B) để đánh bạc; T1 sử dụng 1.000.000đồng (Trong đó có 500.000đ là của T1, 500.000đ mượn của B); K sử dụng 1.000.000đồng để đánh bạc; T2 sử dụng 1.000.000đồng (Số tiền mượn của B) để đánh bạc; B có khoảng hơn 4.000.000đồng, sau khi cho T, T1, T2 mượn tiền, còn lại hơn 2.000.000đồng B sử dụng để đánh bạc. Năm người đánh được khoảng hơn 20 phút, đánh được nhiều ván thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 5.980.000đ (trong đó có 5.440.000đ đang dùng để đánh bạc và số tiền 540.000đ là tiền thu xâu của năm người để ra ban đầu và góp vào sau mỗi ván thắng để mua heo nhậu).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp thu giữ đồ vật tài liệu:

- Tiền Việt Nam 5.980.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng sọc có hoa văn kích thước 3,03 x 1,77m.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, màu đỏ BKS 47P1-167.01

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu đen, BKS 47R2 31.105.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS, ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ea Súp để xét xử đối các Bị cáo Trần Văn T, Trần Văn T1, Đinh Văn T2, Nguyễn Phương B, Dương Đình K về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Đình K mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T2 mức án từ 06 năm đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 5.980.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng sọc có hoa văn kích thước 3,03 x 1,77m

- Trả lại cho 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, màu đỏ BKS 47P1-167.01 cho Trần Văn T1.

- Trả lại cho 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu đen, BKS 47R2 31.105 cho Dương Đình K.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/01/2022, tại nhà Trần Văn T tại thôn A, thị trấn E. Trần Văn T, Trần Văn T1, Dương Đình K, Đình Văn T2, Nguyễn Phương B đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì lát được thua bằng tiền Việt Nam thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 5.980.000đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo T, T1, B, K, T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo gây ra: Hành vi của các bị cáo đã gây mất ổn định, an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi, ham vui muốn có tiền nhanh chóng nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo gây ra.

[4] Đây là vụ án đồng phạm có nhiều bị cáo cùng tham gia phạm tội các bị cáo vai trò như nhau đều là người thực hành tích cực, số tiền các bị cáo tham gia phạm tội khác nhau: T sử dụng 900.000đ (Trong đó có 400.000đ là của T, 500.000đ mượn của B) để đánh bạc; T1 sử dụng 1.000.000đ (Trong đó có 500.000đ là của T1, 500.000đ mượn của B); K sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc; T2 sử dụng 1.000.000đ (Số tiền mượn của B) để đánh bạc; B có khoảng hơn 4.000.000đ, sau khi cho T, T1, T2 mượn tiền, còn lại hơn 2.000.000đ B sử dụng để đánh bạc. Bị cáo B là người sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác, đồng thời bị cáo còn cho các bị cáo khác mượn tiền để đánh bạc nên bị cáo B sẽ có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhân thân của các bị cáo

- Đối bị cáo T1, T2, B có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo B và

bị cáo T2 có thời gian phục vụ trong quân ngũ, Bị cáo T1 có bố là ông Trần Chí H là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Đối bị cáo T, K trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo T, K có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo K vào năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự; Bị cáo T vào năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 10 tháng 29 ngày tù về tội trộm cắp tài sản; các bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hành vi của các bị cáo là bộc phát, không có chủ ý từ đầu, do ham vui kém hiểu biết pháp luật nên dẫn đến hành vi phạm tội. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi con nhỏ, bị cáo K đang phải nuôi con bị bệnh thiếu năng bẩm sinh. Bị cáo K và bị cáo T nhân thân xấu nhưng lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hành vi của các bị cáo ít nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi con nhỏ được UBND nơi các bị cáo cư trú xác nhận nên các bị cáo được miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.980.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 0001591 ngày 15/4/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện S)

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ kho 52 lá, và 01 chiếu nhựa là công cụ phạm tội.

- Trả lại cho 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, màu đỏ BKS 47P1-167.01 cho Trần Văn T1.

- Trả lại cho 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu đen, BKS 47R2 31.105 cho Dương Đình K.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữ Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp với Chi cục thi hành án huyện S)

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T, Trần Văn T1, Dương Đình K, Đinh Văn T2 và Nguyễn Phương B phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Đình K: 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T: 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1: 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T2: 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B: 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị Nguyễn Phương B cho UBND xã L, và giao các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn T1, Dương Đình K và Đinh Văn T2 cho UBND thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.980.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 0001591 ngày 15/4/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện S).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ kho 52 lá, và 01 chiếc nhựa là công cụ phạm tội.

- Trả lại cho 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, màu đỏ BKS 47P1-167.01 cho Trần Văn T1.

- Trả lại cho 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu đen, BKS 47R2 31.105 cho Dương Đình K.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữ Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp với Chi cục thi hành án huyện S)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn T, Dương Đình K, Trần Văn T1 Đinh Văn T2, Nguyễn Phương B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (Mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã L; UBND thị trấn E;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thành Huế